

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Kiểm tra đối với Đảng ủy xã Rô Men.**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy (*khóa IV*), nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Thực hiện Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2024;
- Xét đề nghị của Văn phòng Huyện ủy,

**BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “*Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*” đối với Đảng ủy xã Rô Men.

**Điều 2.** Thành lập Đoàn Kiểm tra của Ban Thường vụ Huyện ủy gồm:

- Đồng chí **Đa Cắt K’ Hương** - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy: Trưởng đoàn;
- Đồng chí **Phan Thị Cẩm** - Huyện ủy viên, Chánh Văn phòng Huyện ủy: Phó Trưởng đoàn;
- Đồng chí **Nguyễn Hải Dương** - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Thành viên;
- Đồng chí **Hoàng Thị Tuyển** - Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy: Thành viên;
- Đồng chí **Hoàng Hữu Trung** - Phó Chánh Thanh tra huyện: Thành viên;
- Đồng chí **Nguyễn Đình Toàn** - Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy: Thư ký.

**Điều 3.** Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch kiểm tra (*ban hành kèm theo quyết định này*).

**Điều 4.** Các Ban và Văn phòng Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được kiểm tra và các đồng chí có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Như Điều 4 (*thực hiện*),
- Lưu Văn phòng Huyện ủy và HSKT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Lộc**

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra đối với Đảng ủy xã Rô Men

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1441 - QĐ/HU, ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

-----

#### 1. Mục đích, yêu cầu.

- Qua kiểm tra đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm (nếu có) của các tổ chức đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”, nhằm phát huy những kết quả đạt được, kịp thời sửa chữa, uốn nắn, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Việc kiểm tra bảo đảm đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng được kiểm tra.

- Các tổ chức đảng được kiểm tra chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

#### 2. Nội dung kiểm tra.

Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”.

#### 3. Thời gian, thời điểm kiểm tra.

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/12/2023.

- Thời gian tiến hành: Không quá 60 ngày kể từ khi Đoàn Kiểm tra nhận được báo cáo của tổ chức đảng được kiểm tra.

#### **4. Phương pháp tiến hành.**

**4.1.** Đoàn kiểm tra thông qua quyết định, kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch làm việc với tổ chức đảng được kiểm tra, yêu cầu viết báo cáo theo đề cương gợi ý, cung cấp hồ sơ, tài liệu.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch kiểm tra bằng hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

**4.2.** Tổ chức đảng được kiểm tra chuẩn bị báo cáo (*bằng văn bản*) theo các nội dung được gợi ý và hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Đoàn Kiểm tra*).

**4.3.** Đoàn Kiểm tra nghiên cứu báo cáo, các hồ sơ, tài liệu; làm việc với tổ chức đảng được kiểm tra để thẩm tra, xác minh nội dung cần làm rõ.

- Trong quá trình kiểm tra nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên Đoàn hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì Trưởng đoàn báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định. Những nội dung cần yêu cầu tổ chức đảng bổ sung giải trình làm rõ thì trao đổi bằng văn bản.

- Đoàn Kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

**4.4.** Tổ chức Hội nghị thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra (*tổ chức đảng được kiểm tra hoặc trực tiếp quản lý đảng viên được kiểm tra tổ chức, chủ trì và ghi biên bản hội nghị*).

- Thành phần hội nghị: Đoàn Kiểm tra, các đồng chí Đảng ủy viên.

- Hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo, kết quả thẩm tra, xác minh của đoàn và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (*nếu có*).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc tổ chức hội nghị có thể theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

**4.5.** Đoàn Kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau (*nếu có*); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (*nếu cần*).

**4.6.** Đoàn Kiểm tra phối hợp với Văn phòng Huyện ủy báo cáo Thường trực Huyện ủy quyết định thời gian tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy, thành phần tham dự; gửi báo cáo kết quả kiểm tra đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy chế làm việc.

**4.7.** Đoàn Kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra cho Ban Thường vụ Huyện ủy, trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng kiểm tra; các đề xuất, kiến nghị.

**4.8.** Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, kết luận, trường hợp kết luận đối tượng kiểm tra có dấu hiệu vi phạm thì tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm,

nếu vi phạm đã rõ và đối tượng kiểm tra tự giác kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với hành vi vi phạm thì tiến hành ngay quy trình thi hành kỷ luật.

**4.9. Đoàn Kiểm tra** hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy dự thảo thông báo kết luận, trình Thường trực Huyện ủy ký, ban hành.

**4.10. Ban Thường vụ Huyện ủy** thông báo kết luận kiểm tra đến tổ chức đảng được kiểm tra; triển khai thực hiện quy trình thi hành kỷ luật (*nếu có*).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc thông báo kết luận kiểm tra có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

**4.11. Đoàn Kiểm tra** họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Huyện ủy (*nếu có*); hoàn thiện hồ sơ, bàn giao cho Văn phòng Huyện ủy lưu trữ theo quy định.

Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và đồng chí cấp ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực đôn đốc tổ chức đảng được kiểm tra thực hiện kết luận kiểm tra.

---

## **ĐỀ CƯƠNG**

### **Gợi ý báo cáo đối với Đảng ủy xã Rô Men**

-----

Thực hiện Quyết định số      - QĐ/HU, ngày    /3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”*; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”*; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị *“Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”*. Đoàn Kiểm tra gợi ý nội dung báo cáo như sau:

#### **I. Đặc điểm tình hình; tình hình khiếu nại, tố cáo.**

- Nêu khái quát đặc điểm của Đảng bộ, những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị tại địa phương.

- Khái quát tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị ở địa phương (*số lượng vụ việc, tăng hay giảm, tính chất, mức độ phức tạp... so với năm trước*), tình hình người tố cáo bị trả thù, trù dập, tình hình người tố cáo có yêu cầu được bảo vệ thuộc địa phương lãnh đạo, quản lý.

#### **II. Nội dung báo cáo.**

##### **1. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị.**

###### **1.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.**

*1.1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 35-CT/TW; Chỉ thị số 27-CT/TW; Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị và các quy định pháp luật liên quan về công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.*

- Các hình thức được cấp ủy tuyên truyền, phổ biến (*hội nghị, phát hành tài liệu, phương tiện thông tin đại chúng...*).

- Số lượng các cuộc hội nghị, số tài liệu được phát hành, số lượt người tham dự...qua tuyên truyền, phổ biến.

- Đánh giá kết quả tuyên truyền, phổ biến (*nhận thức của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), về công tác bảo vệ người tố cáo và trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác này*).

*1.1.2. Việc ban hành văn bản của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; Chỉ thị số 27-CT/TW; Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị.*

- Văn bản do cấp ủy ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; Chỉ thị số 27-CT/TW; Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị (*nêu số lượng và tên một số văn bản tiêu biểu*).

- Văn bản do chính quyền ban hành theo thẩm quyền để cụ thể hóa các văn bản của cấp ủy ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; Chỉ thị số 27-CT/TW; Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị (*nêu số lượng và tên một số văn bản tiêu biểu*).

*1.1.3. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp trong công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo.*

- Việc ban hành văn bản, tổ chức hội nghị, cuộc họp, giao ban để lãnh đạo, chỉ đạo các ngành năng nãg thuộc thẩm quyền ở địa phương trong công tác phối hợp.

- Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo trong việc phối hợp, nhất là phối hợp giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài ở địa phương; phối hợp trong công tác bảo vệ người tố cáo.

*1.1.4. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong việc tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo.*

- Việc ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc công tác kiểm tra, giám sát trong việc tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo.

- Đánh giá việc tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo (*số cuộc kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ cấp ủy và UBKT Đảng ủy xã thực hiện; số cuộc giám sát do HĐND và MTTQVN xã thực hiện; số đơn vị được kiểm tra, giám sát; kết quả phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, bảo vệ người tố cáo; kết quả xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định; việc công khai kết quả xử lý*).

- Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo.

*1.1.5. Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn, nâng cao chất lượng đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và bảo vệ người tố cáo; việc bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân.*

## **2.1. Đánh giá kết quả công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), bảo vệ người tố cáo.**

### **2.1.1. Công tác tiếp công dân.**

- Đánh giá kết quả tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo của đồng chí Bí thư cấp ủy; Chủ tịch UBND xã về số cuộc, số lượng người, số vụ việc...; kết quả xử lý giải quyết; đánh giá kết quả công tác tiếp công dân (*thực hiện thời gian tiếp công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo*).

### **2.1.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC).**

Tình hình khiếu nại, tố cáo phát sinh ở địa phương (*tổng số vụ việc KNTC và số việc KNTC đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài*); nội dung KNTC chủ yếu. Đánh giá kết quả giải quyết các vụ KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (*số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết; số vụ việc đã giải quyết, trong đó số vụ việc đã giải quyết dứt điểm không còn khiếu nại, tố cáo*).

### **2.1.3. Công tác bảo vệ người tố cáo.**

Đánh giá tình hình liên quan đến bảo vệ người tố cáo ở địa phương (*số người yêu cầu được bảo vệ; nội dung yêu cầu bảo vệ chủ yếu; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ; số người bị xử lý do trả thù, trù dập; số người đứng đầu cấp ủy, chính quyền bị xử lý do để xảy ra tình trạng người tố cáo, phản ánh, kiến nghị, tố giác bị trả thù, trù dập*). Đánh giá kết quả bảo vệ người tố cáo, nhất là đánh giá niềm tin của người dân đối với cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chức năng ở địa phương đối với công tác này.

## **III. Đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân.**

1. Ưu điểm.
2. Hạn chế, khuyết điểm.
3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

## **IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới.**

Trên cơ sở nội dung gợi ý, đề nghị Đảng ủy xã Rô Men chuẩn bị báo cáo, cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan phục vụ cuộc kiểm tra, gửi về Đoàn Kiểm tra **trước ngày 15/3/2024.**

### Nơi nhận:

- Đảng ủy xã Rô Men,
- Thành viên Đoàn kiểm tra,
- Lưu Hồ sơ kiểm tra.

**TRƯỞNG ĐOÀN**

**Đa Cát K' Hương**